

Câu 1. Số mười tám là

- A. 16. B. 17. C. 18. D. 19.

Câu 2. Số cần điền vào chỗ chấm là

20, ..., 40

- A. 10 B. 30 C. 50 D. 60

Câu 3. Nổi đúng

ba mươi

năm mươi

sáu mươi

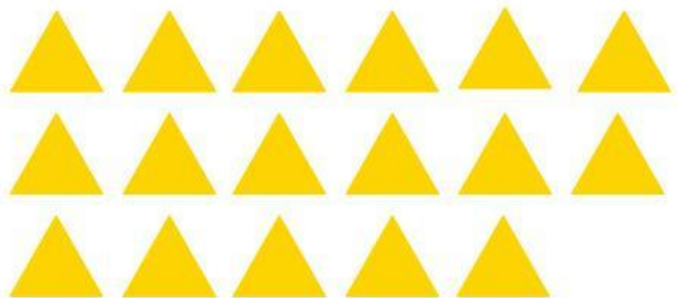
60

50

Câu 4. Hình bên có bao nhiêu hình tam giác?

A. 16 C. 18

B. 17 D. 19



Câu 5. Số hình chữ nhật có trong hình dưới là

A. 1

C. 3

B. 2

D. 4



Câu 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

mười bảy:

mười chín:

mười tám:

hai mươi:

Câu 2. Điền số.

10,, 30,,, 60,, 80, 90

Câu 3. Đọc các số sau.

17:

19:

18:

20:

Câu 4. Điền số thích hợp vào ô trống.

